VẤN ĐỀ HỢP TÁC QUỐC PHÒNG-AN NINH GIỮA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC ĐỒNG MINH CỦA MỸ Ở ĐÔNG NAM Á

Thượng tướng, Viện sĩ, TS. KHQS Nguyễn Huy Hiệu
Nguyên Uỷ viên BCHTƯ Đảng, nguyên Thứ trưởng BQP

Hợp tác quốc phòng, an ninh (QP-AN) là một bộ phận của nền quốc phòng toàn dân, nằm trong tổng thể các hoạt động đối ngoại về chính trị, kinh tế, ngoại giao, QP-AN, văn hóa, khoa học... của nhà nước, quân đội, công an và nhân dân để tạo nên sức mạnh tổng hợp nhằm giữ vững hòa bình, ổn định đất nước, ngăn chặn các hoạt động phá hoại, gây chiến, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh. Thực hiện chức năng đó, những năm qua vấn đề hợp tác đối ngoại QP-AN của ta đã giành được nhiều thành tựu nổi bật, góp phần đáng kể tăng cường vị thế của đất nước và của quân đội, công an, nâng cao thế trận quốc phòng toàn dân (QPTD), an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN).

1. Về sự trở lại Châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ

Mỹ chuyển trọng tâm chiến lược sang Châu Á - Thái Bình Dương (CA-TBD) có chiều sâu, quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á, Đông Nam Á ngày càng trở nên phức tạp. Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton khẳng định: Mỹ đã và đang tiếp tục trở lại châu Á với giải thích: "Trước hết, ngoại giao "đi đầu", mang tất cả các nguồn lực ngoại giao của chúng ta (Mỹ) đến tất cả các nước và ngóc ngách của CA-TBD". Chiến lược của Mỹ cũng sẽ tiếp tục phải lý giải được và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi lớn đang diễn ra tại CA-TBD. Chiến lược này sẽ tăng cường các mối quan hệ đồng minh an ninh song phương: Mỹ cùng với các đồng minh là *Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Thái Lan, Philippines* sẽ: (1) Duy trì đồng thuận về chính trị đối với những giá trị cốt lõi của quan hệ đồng minh; (2) Bảo đảm quan hệ đồng minh linh hoạt và có tính thích nghi để đối phó thành công với những thách thức mới cũng như tận dụng cơ hội mới; (3) Bảo đảm khả năng phòng thủ và hạ tầng thông tin để có thể răn đe bất cứ sự khiêu khích nào của các nhà nước và thực thể phi nhà nước.

Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton cũng đánh giá cao mối quan hệ với các đồng minh quan trọng trong khu vực gồm: *Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, cũng như Thái Lan, Philippines*. Bà Clinton nhấn mạnh sự cần thiết phải tiếp cận và xây dựng quan hệ đối tác tốt với các nước như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Singapore, New Zealand, Malaysia, Mông Cổ, Việt Nam, Brunei và các nước hải đảo ở CA-TBD, bởi đó là một

phần của nỗ lực lớn nhằm bảo đảm chiến lược và sự can dự của Mỹ trong khu vực.

2. Hợp tác quốc phòng-an ninh giữa Việt Nam và các nước đồng minh của Mỹ trong khu vực

Cùng với việc thay đổi mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa, thế giới hóa, Việt Nam cũng đang bước vào lộ trình hội nhập sâu rộng, vấn đề quan hệ quốc tế càng được quan tâm sâu sắc hơn so với trước đây. Các mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa Việt Nam với các nước ASEAN, các nước đồng minh của Mỹ và các nước láng giềng được đặc biệt quan tâm.

Quan điểm, đường lối của Đảng ta về hợp tác quốc phòng-an ninh với các nước đồng minh của Mỹ trong khu vực

Qua các kỳ Đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, quan điểm của Đảng về quan hệ đối ngoại với các nước, các đối tác trong khu vực tiếp tục được mở rộng theo hướng sâu rộng và toàn diện. Từ phát triển quan hệ hữu nghị được xác định tại Đại hội Đảng lần thứ VII (năm 1991), lần thứ VIII (1996), nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quan hệ với các nước trong khu vực CA-TBD được Đảng ta chủ trương: *"Hợp tác nhiều mặt song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực"*[1]. Đến Đại hội lần thứ X (2006), Đảng ta nâng quan hệ với các đối tác thuộc khu vực Đông Nam Á, trong đó có các nước đồng minh của Mỹ: *Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Thái Lan, Philippines* lên một tầm cao mới nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện và có hiệu quả hơn. Đến Đại hội lần thứ XI, Đảng ta đã xác định hai điểm mới căn bản trong quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực là:

1. Củng cố, phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng có chung biên giới. Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh;

2. Tăng cường quan hệ với các đối tác (đồng minh của Mỹ ở khu vực châu Á), tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong các khuôn khổ hợp tác ở khu vực CA-TBD[2]. Hai điểm mới này cho thấy: *Một*, các nước trong khu vực CA-TBD mà Việt Nam chú trọng tăng cường quan hệ đã được định vị, với các thứ tự ưu tiên rõ ràng; *Hai*, khẳng định vai trò, vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, được củng cố vững chắc, có tiếng nói trong những vấn đề khu vực, đặc biệt là hợp tác với các nước, các đối tác ở Đông Nam Á. Vị thế cho phép Việt Nam vừa có thể mở rộng các quan hệ hợp tác song phương và đa phương, vừa có những đóng góp đáng kể cho khu vực.

Trong bối cảnh mới của tình hình thế giới, khu vực, hợp tác QP-AN phải nắm vững quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước là: *"Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa*

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1996.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 237.

phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia dân tộc, vì một nước Việt Nam XHCN giàu mạnh. Nhiệm vụ của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hoà bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo vệ thống nhất, độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới"[3], theo phương châm thêm bạn bớt thù, vừa hợp tác, vừa đấu tranh... Do đó, vấn đề hợp tác QP-AN cần giữ vững quan điểm, nguyên tắc, đồng thời phải rất linh hoạt, năng động, sáng tạo trong sách lược phù hợp với điều kiện cụ thể, trên tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp nội bộ của nhau, không đe dọa sử dụng và sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế, hợp tác bình đẳng cùng có lợi, cùng phát triển.

Quán triệt quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, hợp tác QP-AN đã được củng cố về mặt tổ chức, mở rộng hoạt động trên nhiều lĩnh vực (quốc phòng, quân sự, an ninh, kinh tế, khoa học-kỹ thuật,...), triển khai với nhiều đối tác khác nhau; củng cố, cải thiện được các quan hệ truyền thống; nhạy bén, linh hoạt từng bước mở ra các quan hệ mới với nhiều nội dung mới. Đến nay, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đã thiết lập quan hệ QP-AN với hàng chục nước trên thế giới; có hàng chục cơ quan tùy viên quân sự, quốc phòng nước ngoài (thường trú hay kiêm nhiệm) tại Việt Nam và ngày càng có nhiều nước trên thế giới tin tưởng, mong muốn thiết lập quan hệ QP-AN với nước ta. Như vậy, công tác đối ngoại QP-AN trong những năm qua đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ củng cố QP-AN, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, nâng cao uy tín, vị thế của quân đội và công an nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế; góp phần quan trọng vào thành tựu chung của khu vực và thế giới. Hợp tác QP-AN đã cung cấp luận cứ, dự báo khoa học góp phần cho việc hoạch định chiến lược đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực QP-AN quốc gia.

Trong những năm qua, đối ngoại QP-AN đã tạo ra được các cơ chế hợp tác song phương, đa phương để giải quyết các vấn đề có liên quan đến QP-AN của đất nước, mở rộng các mối quan hệ với nhiều nước. Đặc biệt, với việc hoàn thành vai trò điều phối các hoạt động hợp tác quốc phòng ASEAN năm 2010, chúng ta đã để lại dấu ấn Việt Nam trong hợp tác quốc phòng đa phương. Thành công của Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM +) và Hội nghị An ninh khu vực lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội đã nâng cao vị thế, uy tín của đất nước, thể hiện Việt Nam là một nhân tố quan trọng và là đối tác tin cậy trong việc duy trì hòa bình, ổn định, phát triển của khu vực.

---

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 235-236.

3. Đối với Việt Nam

Do nằm ở vị trí trung tâm Đông Nam Á, án ngữ giao điểm giữa hai đại dương (Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương) và với tư cách thành viên của ASEAN, Việt Nam đang cùng các nước ASEAN đóng vai trò cân bằng chiến lược quan trọng ở khu vực, cân bằng quan hệ giữa các nước lớn, nên Mỹ không thể không tính đến Việt Nam như một nhân tố để giành lợi thế trong cuộc cạnh tranh với các cường quốc ở địa bàn Đông Nam Á và CA-TBD. Bởi vậy, chiến lược của Mỹ đối với Việt Nam được hoạch định trên cơ sở chiến lược toàn cầu và khu vực của Mỹ. Mỹ vẫn xác định Việt Nam là một trọng điểm trong chiến lược chống phá 5 nước XHCN còn lại, coi Việt Nam là nước cộng sản *"cứng đầu"* cần phải chuyển hoá sang chế độ dân chủ kiểu Mỹ. Mặt khác, đối với Mỹ, *"hội chứng Việt Nam"* còn tác động lâu dài. Người Mỹ vẫn cay cú về thất bại trong chiến tranh xâm lược Việt Nam trước đây.

Vì vậy, mục tiêu chiến lược của Mỹ đối với Việt Nam vẫn là nhằm xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, xoá bỏ chế độ XHCN, chuyển hoá Việt Nam vào quỹ đạo tư bản chủ nghĩa; khôi phục vai trò và lợi ích của Mỹ ở Việt Nam và Đông Dương. Quán triệt và thực hiện đường lối đối ngoại QP-AN theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, hợp tác QP-AN với các nước đồng minh của Mỹ ở khu vực châu Á cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau:

Một là: Triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động hợp tác QP-AN theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; nắm vững quan điểm, mục tiêu nhiệm vụ của công tác đối ngoại là: *"Giữ vững môi trường hoà bình, thuận lợi cho đẩy mạnh CNH, HĐH, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới"*[4]

Hai là: Kết hợp chặt chẽ giữa QP-AN với đối ngoại và đối ngoại với QP-AN trong việc đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, củng cố và triển khai các khuôn khổ hợp tác toàn diện, ổn định, lâu dài và tin cậy lẫn nhau đã được thiết lập với các nước, đặc biệt là các nước láng giềng, các đối tác đồng minh của Mỹ ở khu vực CA-TBD và các nước bạn bè truyền thống. Hợp tác QP-AN phải phát huy được vai trò là cầu nối với thế giới nhằm kết hợp tốt nhất sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ quốc tế cho sự nghiệp CNH, HĐH, tạo thế và lực mới cho đất nước.

Ba là: Hoạt động hợp tác QP-AN phải tích cực tham gia bảo vệ độc lập chủ quyền và lợi ích quốc gia. Kết hợp QP-AN với đối ngoại. Đẩy mạnh hợp tác QP-AN với các đối tác là đồng minh của Mỹ như *Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Thái Lan, Philippines* để có thể giải quyết hiệu quả các vấn đề có liên quan, đẩy mạnh hợp tác với các nước láng giềng để bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo. Phối hợp chặt chẽ với ngoại giao Nhà nước và

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, sđd, tr.236.

đối ngoại nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh ngoại giao với đấu tranh quốc phòng để làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn xâm phạm chủ quyền và lợi ích quốc gia của Việt Nam. Hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế, trong bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và các lợi ích quốc gia là hai mặt của một vấn đề, không thể xem nhẹ mặt nào.

Bốn là: Quá trình hợp tác QP-AN với các nước trong khu vực phải góp phần quan trọng vào đấu tranh chống mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN và ổn định chính trị của đất nước.

Như vậy, hợp tác QP-AN với các đối tác phải đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu nhằm phi chính trị hoá quân đội và công an, tách quân đội và công an ra khỏi sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, phòng, chống các hoạt động tuyên truyền phản cách mạng, các tác động tiêu cực của hội nhập quốc tế đến tư tưởng của quân đội và công an.

Năm là: Kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với QP-AN trong công tác nghiên cứu, dự báo tình hình, chia sẻ thông tin để đưa ra những đánh giá khách quan và đúng nhất về những diễn biến của tình hình thế giới, khu vực, những diễn biến mới nảy sinh của tình hình trong nước, nhằm tạo ra sự nhất trí và thống nhất cao trong xây dựng phương án đối phó, triển khai có hiệu quả hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Trong thời gian tới, cần kết hợp chặt chẽ giữa hợp tác song phương với ưu tiên mở rộng hợp tác QP-AN giữa Việt Nam với các nước đồng minh của Mỹ trong khu vực Đông Nam Á, CA-TBD, các nước thành viên ASEAN theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI: *"Thúc đẩy giải quyết các vấn đề còn tồn tại về biên giới, lãnh thổ, ranh giới biển và thềm lục địa với các nước liên quan trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử của khu vực; làm tốt công tác quản lý biên giới, xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển"*[5].

Như vậy: Chiến lược quay trở lại CA-TBD của Mỹ đã làm cho khu vực có những diễn biến mới hết sức nhạy cảm với những vấn đề xung đột cục bộ, tranh chấp biên giới, lãnh thổ, tài nguyên, hoạt động khủng bố, xung đột dân tộc, sắc tộc, tôn giáo... Là nơi hội tụ nhiều cường quốc của thế giới với lợi ích và mâu thuẫn đan xen, trong những thập niên tới, khu vực CA-TBD vẫn có tác động và ảnh hưởng quan trọng đối với thế giới và khu vực CA-TBD.

Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, hợp tác QP-AN cần tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước, bám sát sự chỉ đạo của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng và Đảng uỷ Công an Trung ương, Bộ Công an, chủ động, tích cực phát triển đồng bộ, toàn diện có chiều sâu, lấy hiệu quả làm thước đo thực hiện tốt nhiệm vụ của quân đội, của công an và nhiệm QP-AN của đất nước, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam XHCN trước sự trở lại CA-TBD của Mỹ trong giai đoạn cách mạng mới./

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam, sđd, tr. 237.